kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **45 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 13/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L10.GK1.027

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phát biểu nào sau đây đúng về sự rơi tự do?

A. Ở cùng một nơi, mọi vật rơi tự do đều có cùng gia tốc, không phụ thuộc khối lượng.

B. Vật rơi tự do chuyển động thẳng đều.

C. Vật nặng rơi nhanh hơn vật nhẹ.

D. Gia tốc rơi tự do như nhau ở mọi nơi trên Trái Đất.

Câu 2. Một ô tô bắt đầu từ vận tốc 11 m/s, chuyển động thẳng biến đổi đều với gia tốc $-3\ \text{m/s}^2$. Độ dịch chuyển của một ô tô riêng trong giây thứ 2 bằng

A. 16 m **B.** 8 m **C.** 6, 5 m **D.** 5 m

Câu 3. Ngay sau bước "hình thành giả thuyết" là bước nào?

A. Công bố kết luận rồi mới đi tìm số liệu ủng hộ **B.** Quan sát, nêu vấn đề cần tìm hiểu

C. Lập kế hoạch kiểm tra giả thuyết **D.** Rút ra kết luận, báo cáo

Câu 4. Một ô tô chạy với tốc độ 16 m/s trên đường khô. Người lái phản ứng mất 1, 3 s rồi phanh, xe giảm tốc đều với độ lớn gia tốc $7\ \text{m/s}^2$ cho tới khi dừng hẳn. Quãng đường xe đi được trong thời gian phản ứng bằng

A. 12, 3 m **B.** 20, 8 m **C.** 18, 3 m **D.** 16 m

Câu 5. Hoạt động của cáp quang dựa trên nguyên lí vật lí nào?

A. Sự phản xạ của sóng âm ở mặt phân cách **B.** Hiện tượng cảm ứng điện từ giữa hai cuộn dây

C. Tần số bức xạ rất ổn định của nguyên tử **D.** Hiện tượng phản xạ toàn phần của ánh sáng

Câu 6. Cùng một nhiệt kế lần lượt hiển thị $M_A = 23\ ^\circ\text{C}$, $M_B = 16\ ^\circ\text{C}$. Mô hình mỗi lần là $M_i = T_i + b + \varepsilon_i$: b giống hệt ở hai lần, chưa biết trong $[-3; 3]\ ^\circ\text{C}$ | ε_A| $\leq 0,3\ ^\circ\text{C}$, | ε_B| $\leq 0,3\ ^\circ\text{C}$. Hai sai số riêng độc lập về giới hạn, không giả định phân bố xác suất. Khoảng chặt nhất của hiệu nhiệt độ thật là gì?

A. $[0,4; 13,6]\ ^\circ\text{C}$. **B.** $[6,7; 7,3]\ ^\circ\text{C}$. **C.** $[6,4; 7,6]\ ^\circ\text{C}$. **D.** $[7; 7]\ ^\circ\text{C}$.

Câu 7. Trên đồ thị độ dịch chuyển – thời gian, độ dốc của đồ thị cho biết

A. gia tốc của vật. **B.** vận tốc của vật.

C. độ cao của địa hình mà vật đang đi qua. **D.** quãng đường vật đi được.

Câu 8. Vật rơi tự do được quãng đường 0, 75 m trong 0, 4 s. Gia tốc rơi tự do đo được bằng (làm tròn đến hàng phần trăm).

A. $4,69\ \text{m/s}^2$ **B.** $1,88\ \text{m/s}^2$ **C.** $3,75\ \text{m/s}^2$ **D.** $9,37\ \text{m/s}^2$

Câu 9. Một người đi thẳng 29 m theo chiều dương, rồi quay lại đi thêm 43 m theo chiều ngược lại. Độ dịch chuyển của người ấy bằng

A. -14 m **B.** 43 m **C.** 14 m **D.** 72 m

Câu 10. Trên đồ thị vận tốc – thời gian, diện tích phần giới hạn bởi đồ thị và trục hoành cho biết

A. vận tốc trung bình của vật.
B. gia tốc của vật.
C. quãng đường theo phương thẳng đứng.
D. độ dịch chuyển của vật.